

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **34/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 21 tháng 01 năm 2025

Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tấn Phước, ông Lê Hữu Danh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1163/2024/QĐXXST-HN, ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1220/2024/QĐST-HN, ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ X, ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa ông Đỗ Văn Đ và bà Cao Thị B do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 31/7/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, bà B đòi về nhà mẹ ruột sinh sống, ông Đ nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà B không đồng ý. Ông Đ và bà B đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ xin được ly hôn với bà B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Đ và bà B không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng bà B đều vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Ông Đ có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú bà B.

Theo Biên bản xác minh ngày 10/12/2024, Công an xã Nhơn Hội cung cấp: Hiện bà Cao Thị B đăng ký thường trú tại ấp Bắc Đại, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Kết quả xác minh ngày 20/11/2024 và ngày 10/12/2024 được biết, nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Đ với bà B phát sinh từ khoảng năm 2023, do bà B đòi về nhà mẹ ruột ở, ông Đ không đồng ý dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình không hòa thuận. Ông Đ và bà B đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn trong tình cảm giữa ông Đ và bà B là trầm trọng. Thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Đỗ Văn Đ khởi kiện xin ly hôn với bà Cao Thị B. Xác định quan hệ tranh chấp “*ly hôn*”. Bị đơn bà Cao Thị B cư trú ấp Bắc Đại, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Ông Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà B vắng mặt không có lý do. Như vậy các đương sự đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng,

nên tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và xét xử vắng mặt ông Đ, bà B là phù hợp quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của ông Đ và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa ông Đ và bà B là do bất đồng quan điểm, bà B đòi về nhà mẹ ruột sinh sống, ông Đ không đồng ý dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Ông Đ và bà B đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không tự hòa giải đoàn tụ. Khi biết ông Đ xin ly hôn thì bà B cũng không có ý kiến gì. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa ông Đ và bà B đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Đ và bà B không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Đ xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, nếu bà B có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Ông Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, bà B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn Đ được ly hôn với bà Cao Thị B.

2. Về án phí: Ông Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0010116 ngày 29/10/2024. (Ông Đ đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của ông Đỗ Văn Đ và bà Cao Thị B là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Nhơn Hội (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu